

BÁO CÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 12 NĂM 2024
(Ngày quan trắc 04/6/2024)

Ngày 04/6/2024, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã tiến hành quan trắc môi trường đợt 12 năm 2024 tại 16 điểm đầu nguồn cấp nước cho các vùng nuôi tôm nước lợ trọng điểm của tỉnh. Kết quả phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước như sau (có Phụ lục chi tiết kèm theo):

1. Vùng U Minh Thượng

Nhiệt độ: 28 - 30°C, pH: 7.0 - 8.5, độ mặn: 11 - 30‰, độ trong: 15 - 100 cm, độ kiềm: 71.6 - 161.1 mg/l, oxy hòa tan (DO): 2.0 - 3.5 mg/l, nitrite: 0 - 1.0 mg/l, amoni: 0 - 1.0 mg/l, phosphate 0.1 - 0.5 mg/L. Độ mặn trên các kênh cấp nước của vùng giảm nhẹ so với đợt quan trắc trước; độ kiềm tại các điểm quan trắc thuộc huyện Vĩnh Thuận vẫn duy trì ở mức cao; một số chỉ tiêu hóa, lý môi trường nước tại các điểm quan trắc nằm ngoài ngưỡng giới hạn cho phép và không thích hợp với đời sống của tôm nuôi nước lợ như: 8/8 điểm có hàm lượng oxy hòa tan thấp hơn 5 mg/l, 6/8 điểm có hàm lượng phosphate vượt ngưỡng.

Chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) tại các điểm quan trắc của vùng đạt mức từ 38 - 82, xếp loại chất lượng nước ở mức kém (rủi ro cao cho nuôi trồng thủy sản; cần có biện pháp khắc phục, xử lý và thông báo cảnh báo cho vùng nuôi) đến tốt (sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp).

2. Vùng Tây sông Hậu

Nhiệt độ: 26°C, độ mặn: 5.5 - 9,0‰, pH: 6.5 - 6.7, độ trong: 32 - 34 cm, độ kiềm: 71.6 mg/l, hàm lượng oxy hòa tan (DO): 3.0 mg/l, nitrite: 0.15 - 0.2 mg/l, amoni: 0 mg/l, phosphate 0.1 - 0.2 mg/l. Độ mặn tiếp tục giảm, các chỉ tiêu hóa lý môi trường nước còn lại không có sự cải thiện so với đợt quan trắc trước, một số chỉ tiêu không thích hợp cho nuôi tôm nước lợ như: độ pH < 7, hàm lượng oxy hòa tan < 5 mg/L, hàm lượng phosphat vượt ngưỡng tại 1/3 điểm quan trắc.

Chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) tại các điểm quan trắc trên các kênh cấp của vùng đạt mức 54 - 59, xếp loại chất lượng nước ở mức trung bình (sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi).

3. Vùng Tứ giác Long Xuyên

Nhiệt độ: 27 - 30°C, độ mặn: 7 - 24‰, pH: 7.0 - 7.9, độ trong: 25 - 60 cm, độ kiềm: 53.7 - 71.6 mg/l, DO: 3.5 - 6.0 mg/l, amoni: 0 - 2.0 mg/l, nitrite: 0 - 0.5

mg/l, phosphate: 0 - 0.25 mg/l. Độ mặn giảm mạnh so với đợt quan trắc trước, phần lớn các chỉ tiêu hóa lý của môi trường nước tại các điểm quan trắc đều nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép và thích hợp cho sự sinh trưởng, phát triển của tôm nuôi.

Chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) của các điểm quan trắc trên các kênh cấp của vùng đạt mức từ 46 - 100, xếp loại ở mức trung bình (sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi) đến rất tốt (sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản).

4. Nhận định và khuyến cáo chung

*** Nhận định:**

- Trên hầu hết các kênh cấp nước phục vụ cho nuôi tôm độ mặn giảm nhẹ so với đợt quan trắc trước. Ghi nhận độ pH thấp tại 3/16 điểm quan trắc (độ pH tại 3/3 điểm quan trắc trên kênh cấp nước của huyện Gò Quao vẫn đang duy trì ở mức thấp, <7.0). Có 8/16 điểm quan trắc có hàm lượng phosphate cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép.

- Mật độ vi khuẩn *Vibrio* tổng số dao động từ 45 - 2,475 CFU/mL, vượt ngưỡng 1.000 CFU/mL tại 6/16 điểm quan trắc: Vàm Thử 6 Biển (An Biên), cầu Kinh 5, kênh Cây Gõ (An Minh), kênh Ranh Hạt (Vĩnh Thuận), kênh Nông Trường, cống Rạch Đùng (Kiên Lương).

- Vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* hiện diện trong 10/16 mẫu nước kênh cấp nước được quan trắc, mật độ dao động từ 5 - 810 CFU/ml.

Các hộ nuôi tôm ở những vùng cấp nước có độ pH thấp, mật độ vi khuẩn *Vibrio sp* và *Vibrio parahaemolyticus* quá cao thì cần phải lấy nước vào ao lắng để xử lý trước khi cấp vào ao nuôi.

*** Khuyến cáo:**

Hiện nay, tình hình thời tiết nắng nóng, nhiệt độ vẫn còn duy trì ở mức cao, đã bắt đầu có mưa đầu mùa vào buổi chiều - tối nhưng với lượng mưa ít nên rất dễ làm biến động đột ngột môi trường nước ao nuôi gây sốc, ảnh hưởng không tốt đến sức đề kháng của tôm; nguy cơ cao xảy ra thiệt hại do biến động bất lợi của các yếu tố môi trường. Do đó, người nuôi tôm cần chủ động các biện pháp để làm giảm tác động của nắng nóng, biến động bất lợi của các yếu tố môi trường nước ao nuôi đến tôm nuôi như:

- Cần phải bố trí ao chứa, lắng đúng quy cách để dự trữ nước và xử lý diệt khuẩn thật kỹ trước khi đưa vào ao nuôi, đồng thời để chủ động trong việc thay nước hay bổ sung nước vào ao nuôi lúc cần thiết. Duy trì mực nước trong ao thích hợp với từng hình thức nuôi để hạn chế sự biến động đột ngột của các yếu tố môi trường gây sốc cho tôm nuôi: đối với ao nuôi thâm canh, bán thâm canh duy trì mực nước trong ao tối thiểu 1,3-1,5m; đối với hình thức nuôi tôm lúa, quảng canh cải tiến cần thiết phải duy trì mực nước trong ao tối thiểu 0,5m tính từ mặt trắng. Có biện pháp phù hợp (quạt nước, đảo nước) để tránh phân tầng

nhệt độ nước, đảm bảo cung cấp lượng oxy hòa tan phù hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm nuôi, nhất là vào lúc sáng sớm và chiều tối.

- Bón vôi quanh ao trước và sau cơn mưa để duy trì hệ đệm cũng như ổn định pH trong ao. Trong cơn mưa lớn cần tăng cường quạt nước, sục khí ao nuôi để xáo trộn nước hoặc rút bớt nước tầng mặt để tránh hiện tượng phân tầng. Sau cơn mưa cần giảm lượng thức ăn và bổ sung thêm các yếu tố vi lượng, khoáng, vitamin để tăng sức đề kháng cho tôm;

- Chủ động trang bị máy móc, dụng cụ đo các thông số môi trường nước cơ bản phục vụ nuôi tôm như độ mặn, pH, kiềm, oxy hòa tan, NH₃ và thường xuyên kiểm tra các chỉ số môi trường này để kịp thời phát hiện và có các biện pháp can thiệp nhằm hạn chế thiệt hại. Khi có dấu hiệu bất thường, phải thực hiện ngay các biện pháp như bổ sung thêm nước, tăng cường oxy. Có chế độ cho ăn hợp lý trong những ngày nắng nóng, nên bổ sung thêm vitamin C vào khẩu phần ăn để tăng sức đề kháng cho tôm nuôi.

- Duy trì: Độ kiềm trong khoảng từ 80 - 120 mg/l đối với tôm sú và 100 - 200 mg/l đối với tôm chân trắng; độ pH thích hợp cho tôm nuôi phát triển là 7,5 - 8,5 và biến thiên pH trong ngày không quá 0,5; hàm lượng nitrite phải <1,0 mg/L.

- Khi phát hiện tôm nuôi bị bệnh hoặc có triệu chứng bất thường cần phải thông báo ngay cho cán bộ thú y địa phương để được hướng dẫn xử lý, tuyệt đối không được xả nước, tôm của ao nuôi bị bệnh ra ngoài môi trường nếu chưa qua xử lý để tránh lây lan trên diện rộng. Đối với những ao tôm đã có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Đốm trắng/Hoại tử gan tụy cấp tính đề nghị hộ nuôi phải cách ly tối thiểu 21 ngày sau khi xử lý hóa chất sát trùng tiêu hủy mầm bệnh và cần cải tạo lại ao thật kỹ trước khi lấy nước vào để thả giống tiếp.

Trên đây là kết quả quan trắc môi trường đợt 12 - 2024, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị các đơn vị liên quan có biện pháp phù hợp hỗ trợ thông báo, thông tin rộng đến các hộ nuôi tôm biết để có biện pháp xử lý thích hợp, chủ động trong sản xuất. /.

(Ghi chú: Quan trắc đợt 13 sẽ thực hiện vào ngày 19/6/2024).

Nơi nhận:

- Cục Thú y;
- Cục Thủy sản;
- ntts@mard.gov.vn;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- quangtrongthaotnmt@gmail.com;
- Trung tâm Khuyến Nông;
- Chi cục Thủy sản;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện theo Phụ lục đính kèm;
- UBND các xã có thực hiện quan trắc theo phục lục;
- BLĐ Chi cục;
- Trạm Chăn nuôi - Thú y các huyện vùng TGLX, UMT và Gò Quao;
- Lưu: VT, Trạm XN-TYCD.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Đình Xuyên



Phụ lục: BẢNG SỐ LIỆU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 12-2024 (Ngày quan trắc: 04/6/2024)
(Kèm theo Báo cáo số 390/BC-CCNTY ngày 06/6/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

STT	Điểm quan trắc	Xã	Huyện	Chỉ số chất lượng nước (AWQI)	Nhiệt độ (°C)	Độ mặn (%)	pH	Độ trong (Cm)	Độ kiềm (mg/l)	DO (mg/l)	NO ₂ ⁻ (mg/l)	NH ₄ ⁺ (mg/l)	PO ₄ ³⁻ (mg/l)	Vibrio tổng số (CFU/ml)	Vibrio parahaemolyticus (CFU/ml)
Giá trị giới hạn cho phép (theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT; QCVN08:2015/BTNMT; QCVN 10:2015/BTNMT).					Min: 26 Max: 32	Min: 7 Max: 25	Min: 7.5 Max: 8.5	Min: 30 Max: 45	Min: 80 Max: 200	Min: 5 Max: 9	Max: 1.0	Max: 3	Max: 0.15	Max: 1000	Không được phép hiện diện
I. VÙNG U MINH THƯỢNG															
1	Thứ 7 Kinh Làng	Đông Thái	An Biên	40 (Kém)	28.0	14.0	7.6	15.0	71.6	3.0	0.100	0.000	0.500	740	55
2	Vàm Thứ 6 Biển	Nam Thái	An Biên	82 (Tốt)	28.0	21.0	7.7	20.0	71.6	3.5	0.200	0.000	0.250	1,080	55
3	Kênh Cây Gõ	Vân Khánh Tây	An Minh	79 (Tốt)	29.0	26.0	7.0	24.0	107.4	3.3	0.000	0.000	0.100	1,415	10
4	Cầu Kinh 5	Đông Hưng B	An Minh	56 (Trung bình)	29.0	24.0	7.0	26.0	107.4	2.9	0.000	0.000	0.100	1,700	30
5	Kênh Ranh Hạt	Vĩnh Phong	Vĩnh Thuận	63 (Trung bình)	30.0	30.0	8.5	50.0	161.1	3.1	0.500	0.500	0.250	1,510	20
6	Kênh 80 Thước	Vĩnh Phong	Vĩnh Thuận	51 (Trung bình)	30.0	29.0	8.5	100.0	161.1	3.0	0.500	1.000	0.250	355	5
7	Ba Đình	Vĩnh Bình Bắc	Vĩnh Thuận	69 (Trung bình)	30.0	15.0	8.0	80.0	107.4	3.9	1.000	0.500	0.250	270	155
8	Vàm Hóc Hòa	Thạnh Yên A	UMT	38 (Kém)	28.0	11.0	7.5	60.0	71.6	2.0	0.500	0.500	0.500	0	0
II. VÙNG TÂY SÔNG HẬU															
9	Phà Vĩnh Thắng	Vĩnh Thắng	Gò Quao	54 (Trung bình)	26.0	5.5	6.5	32.0	71.6	3.0	0.150	0.000	0.200	0	0
10	Vàm Rạch Tốt	TT. Gò Quao	Gò Quao	56 (Trung bình)	26.0	6.0	6.5	34.0	71.6	3.0	0.150	0.000	0.100	0	0
11	Vàm Cà Mới Lớn	Thới Quản	Gò Quao	59 (Trung bình)	26.0	9.0	6.7	34.0	71.6	3.0	0.200	0.000	0.100	0	0
III. VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN															
12	Cống Vàm Rầy	Bình Sơn	Hòn Đất	85 (Tốt)	29.0	18.0	7.6	60.0	71.6	4.0	0.250	1.000	0.100	490	55
13	Cống Vạn Thanh	Thỏ Sơn	Hòn Đất	46 (Trung bình)	29.0	7.0	7.1	50.0	53.7	3.5	0.250	2.000	0.250	0	0
14	Kênh Nông Trường	Hòa Điền	Kiên Lương	76 (Tốt)	30.0	22.0	7.6	35.0	53.7	5.5	0.500	0.500	0.000	2,475	810
15	Cống Rạch Đùng	Bình Trị	Kiên Lương	94 (Rất tốt)	30.0	24.0	7.9	35.0	71.6	6.0	0.500	0.500	0.000	1,145	325
16	Cầu Đồng Hòa	Phú Mỹ	Giang Thành	100 (Rất tốt)	27.0	10.0	7.0	25.0	71.6	6.0	0.000	0.000	0.000	45	0

Ghi chú: Rất tốt (86-100); Tốt (71-85); Trung bình (46-70); Kém (26-45); Rất kém (1-25).

- Tính toán chỉ số chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản (AWQI) theo "Sổ tay hướng dẫn tính toán chỉ số chất lượng nước cho vùng nuôi thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn" ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TS-NTTS ngày 06/12/2023 của Cục Thủy sản. Trong đó các thông số được dùng để tính toán cho môi trường nước lợ gồm: pH, DO, độ mặn, độ kiềm, N-NO₂⁻; N-NH₄⁺, P-PO₄³⁻ và Vibrio tổng số.

- Giới hạn của các thông số được áp dụng theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn sau: QCVN 08:2023/BTNMT, TCVN 13656:2023

Handwritten signature